

*ATLuy*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 70 /2014/QĐ-UBND

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 12 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định bảo mật trong thực hiện dự án  
xây dựng các công trình an ninh, quốc phòng thuộc  
danh mục bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28/12/2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 41/2003/QĐ-TTg ngày 26/3/2003 của Thủ Tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật thuộc phạm vi Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 13/2010/QĐ-TTg ngày 26/3/2003 của Thủ Tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật trong lực lượng Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 48/2003/QĐ-BQP ngày 08/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về danh mục bí mật nhà nước độ Mật thuộc phạm vi Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 12/2002/TT-BCA (A11) ngày 13/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BCA ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong lực lượng Công an nhân dân;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 500/TT-CAT-PA83 ngày 05/12/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bảo mật trong thực hiện dự án xây dựng các công trình an ninh, quốc phòng thuộc danh mục bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Các Phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

XTQDV2014/danhmuc  
bimatcongtrinh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**

**QUY ĐỊNH**

**Về bảo mật trong thực hiện dự án xây dựng các công trình an ninh quốc phòng thuộc danh mục bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70 /2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nguyên tắc, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện bảo mật dự án xây dựng công trình an ninh, quốc phòng thuộc danh mục bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án xây dựng công trình an ninh, quốc phòng thuộc danh mục bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phải chịu sự điều chỉnh của Quy định này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Công trình an ninh, quốc phòng là các công trình được xây dựng, các loại địa hình và địa vật tự nhiên được cải tạo và xác định nhằm mục đích đảm bảo an ninh quốc gia, phục vụ nhiệm vụ phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc.

2. Dự án các công trình an ninh, quốc phòng do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt được bảo mật theo quy định của Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Bảo mật trong thực hiện dự án xây dựng công trình an ninh, quốc phòng thuộc danh mục bí mật nhà nước là phải áp dụng các trình tự, thủ tục nhằm bảo mật, an toàn trong quá trình khảo sát, thiết kế, thi công theo quy định của Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dự án**

1. Mọi tổ chức, cá nhân khi tham gia khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình an ninh, quốc phòng theo Quy định này phải được sự đồng ý của UBND tỉnh và chấp hành các quy định về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước.

2. Khảo sát, thiết kế, xây dựng dự án công trình an ninh, quốc phòng thuộc danh mục bí mật nhà nước trên phải đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

3. Việc xây dựng công trình an ninh, quốc phòng thuộc danh mục bí mật nhà nước phải gắn liền với việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh và phải tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Khu vực, vị trí xây dựng phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình và quy định về bảo mật trong thực hiện dự án xây dựng các công trình an ninh, quốc phòng thuộc danh mục bí mật nhà nước.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 5. Hồ sơ quản lý các dự án công trình quốc phòng, an ninh thuộc danh mục bí mật nhà nước**

1. Bản đồ địa chính hoặc sơ đồ tỷ lệ thích hợp với từng cấp đánh dấu vị trí các công trình.
2. Bản đồ địa chính xác định ranh giới và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
3. Bản vẽ thiết kế và hoàn công.
4. Bản vẽ cải tạo lấp phủ và nguy trang.
5. Các tài liệu về địa chất, thủy văn, khảo sát, thiết kế, thi công, quyết toán công trình.
6. Các biên bản xác định vị trí, kiểm tra, thanh tra.
7. Chỉ thị (hoặc mệnh lệnh) giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ.

### **Điều 6. Trình tự, cách thức được bảo mật trong khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình**

1. Lập dự án khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình.
2. Nội dung phần thuyết minh của khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình.
3. Hồ sơ trình thẩm định khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình.
4. Thẩm quyền thẩm định khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình.
5. Nội dung thẩm định khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình.
6. Thẩm quyền quyết định khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình.
7. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.
8. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình.
9. Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.
10. Quản lý thi công xây dựng công trình.
11. Các hình thức quản lý xây dựng công trình.
12. Các dự án xây dựng các công trình quốc phòng an ninh được mã hóa tên dự án và các thông tin phải được giữ bí mật và giải mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

## **Điều 7. Xác định độ mật tài liệu và quản lý tài liệu trong dự án**

Cơ quan soạn thảo văn bản, tài liệu liên quan đến dự án xây dựng công trình quốc phòng, an ninh căn cứ vào Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước và Danh mục bí mật nhà nước của các cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp ban hành để xác định độ mật tài liệu đề xuất người có thẩm quyền ban hành ký văn bản, tài liệu quyết định về độ mật của tài liệu.

## **Điều 8. Bảo vệ bí mật trong soạn thảo, phát hành, quản lý tài liệu dự án**

1. Việc soạn thảo, phát hành, lập hồ sơ, lưu trữ tài liệu dự án xây dựng công trình quốc phòng, an ninh và tiêu hủy tài liệu không có giá trị lưu trữ... của các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan đến dự án xây dựng công trình quốc phòng, an ninh phải thực hiện đúng theo Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện.

2. Quá trình soạn thảo, phát hành và quản lý văn bản mật, yêu cầu phải thực hiện nghiêm các quy định sau:

a) Không sử dụng cán bộ, chiến sỹ, nhân viên tạm tuyển, nhân viên hợp đồng vv... hoặc người không thuộc diện bố trí vào cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu, cơ mật để đánh máy, in ấn, phát hành văn bản dự án xây dựng công trình quốc phòng, an ninh. Người soạn thảo và nhân viên văn thư không tự ý nhân sao, phát hành văn bản nhiều hơn số lượng văn bản đã được ấn định. Khi cần phát hành thêm phải có sự đồng ý của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ quản. Việc phát hành bản sao cũng phải đăng ký và quản lý như phát hành bản chính; in, sao văn bản phải được thực hiện trong cơ quan, đơn vị (nơi soạn thảo, in sao tài liệu).

b) Khi phát hành văn bản mật phải bỏ vào bì thư, đóng dấu mật và phải được ký nhận giữa người giao và nhận tài liệu theo quy định.

c) Sau khi soạn thảo và phát hành văn bản, cán bộ soạn thảo văn bản và nhân viên văn thư, đánh máy phải kiểm tra và hủy ngay các bản nháp, bản in bị hư hoặc in thừa.

d) Cán bộ được giao nhiệm vụ phải lập hồ sơ để quản lý văn bản, tài liệu của công việc đó. Riêng tài liệu có độ "Tối mật" phải đưa vào hồ sơ quản lý riêng và cất trong tủ có khóa chắc chắn. Các bản dự thảo cũng phải được quản lý chặt chẽ như bản gốc, bản chính.

e) Kết thúc công việc cán bộ được giao nhiệm vụ và nhân viên văn thư tiến hành kiểm tra, thu hồi văn bản, tài liệu để đưa vào hồ sơ quản lý những tài liệu có giá trị lưu trữ và tiêu hủy những tài liệu không cần lưu. Trường hợp tài liệu không thu hồi được phải báo cáo người có thẩm quyền để chỉ đạo giải quyết dứt điểm. Trình tự, thủ tục hủy tài liệu phải thực hiện đúng quy định.

## **Điều 9. Quản lý, sử dụng máy vi tính và phương tiện, thiết bị kỹ thuật**

1. Máy vi tính dùng để soạn thảo các văn kiện, tài liệu dự án xây dựng công trình quốc phòng, an ninh phải là máy tính không kết nối mạng internet, bố trí trong khu vực đảm bảo cách ly an toàn.

2. Không sử dụng máy vi tính xách tay, máy vi tính có kết nối internet, máy vi tính do cá nhân tự trang bị để soạn thảo, lưu trữ các văn bản, tài liệu dự án xây dựng công trình quốc phòng, an ninh.

3. Không được sử dụng phương tiện, thiết bị ghi chép, lưu trữ do cá nhân tự trang bị để sao chép hoặc lưu trữ văn bản, tài liệu dự án xây dựng công trình quốc phòng, an ninh. Các thiết bị ghi nhớ, lưu trữ do cơ quan, đơn vị đầu tư, trang bị phải được tổ chức đăng ký, quản lý tập trung tại cơ quan bảo mật. Cán bộ sử dụng thiết bị có lưu dữ liệu dự án xây dựng công trình quốc phòng, an ninh phải ký mượn và ký trả lại cơ quan bảo mật trong ngày làm việc, khi mang đi công tác phải có sự đồng ý của Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị và đăng ký tại cơ quan bảo mật, không được đưa ra các điểm dịch vụ bên ngoài để biên soạn, xử lý kỹ thuật.

### **Điều 10. Điều kiện năng lực của các tổ chức cá nhân trong tham gia thực hiện dự án quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khảo sát, thiết kế, xây dựng công trình quốc phòng, an ninh thuộc danh mục bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải là những tổ chức, cá nhân có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan nhà nước, các tài liệu có liên quan đến việc khảo sát, thiết kế, xây dựng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh xác nhận.

2. Việc đo đạc đối với đất quốc phòng, an ninh phải được thực hiện theo đúng quy trình, quy định do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, đối với công trình quốc phòng, an ninh cần bảo đảm yêu cầu bí mật.

**Điều 11.** Mọi hành vi cố ý hoặc vô ý làm lộ, lọt những thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước liên quan đến việc thực hiện dự án xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh theo Quy định này tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12.** Ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kiến nghị Thường trực Ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh (Công an tỉnh Đồng Nai) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

